TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH TỈNH CÀ MAU	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2023/DS-ST
Ngày 07-7-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi, hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng

Ông Đinh Chí Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 232/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2022, về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi, hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2023/QĐXXST–DS ngày 18 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Kiều L, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TLĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Đặng Văn Đ (vắng mặt)

Bà Trương Thị U (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TLĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày của bà Ngô Kiều L:

Từ tháng 8/2017 đến tháng 11/2018 bà Ngô Kiều L làm chủ hụi, vợ chồng ông Đặng Văn Đ và bà Trương Thị U có tham gia chơi 08 chân hụi. Trong thời gian này, vợ chồng ông Đ và bà U còn nợ lại bà L hụi chết của nhiều chân và tiền vay. Đến ngày 27/11/2019, Tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã TLĐ tiến hành phiên họp hòa giải vụ việc hụi, nội dung hòa giải bà Trương Thị U thừa nhận còn nợ lại bà L số tiền nợ hụi 116.500.000 đồng, số tiền vay 43.000.000 đồng, tổng số tiền vợ chồng ông Đ và bà U

hốt hụi và bà L phải chung hụi là 159.500.000 đồng, bà U hẹn thanh toán cho bà L 3.000.000 đồng/tháng. Sau khi hòa giải, bà U chỉ thanh toán được cho bà L 2.100.000 đồng rồi ngưng thanh toán cho đến nay. Hiện tại, bà U và ông Đ còn nợ lại bà L số tiền nợ hụi 114.400.000 đồng, nợ vay 43.000.000 đồng, tổng cộng 157.400.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà L khởi kiện yêu cầu ông Đặng Văn Đ và bà Trương Thị U có nghãi vụ thanh toán cho bà số tiền nợ hụi 114.400.000 đồng, nợ vay 43.000.000 đồng, tổng cộng 157.400.000 đồng, không yêu cầu thanh toán lãi.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thực hiện đúng các quy định của tố tụng dân sự; về nội dung vụ án: Yêu cầu của bà Ngô Kiều L là có căn cứ nên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Ngô Kiều L đối với ông Đặng Văn Đ, bà Trương Thị U về việc tranh chấp hợp đồng gọp hụi, hợp đồng vay tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Đặng Văn Đ và bà Trương Thị U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lí do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự này.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của bà Ngô Kiều L đối với ông Đặng Văn Đ, bà Trương Thị U thuộc lĩnh vực dân sự, tranh chấp hợp đồng góp hụi, hợp đồng vay tài sản; ông Đ và bà U là bị đơn và có địa chỉ cư trú tại Ấp A, xã TLĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ông Đặng Văn Đ và bà Trương Thị U là vợ chồng, còn trong thời kỳ hôn nhân, bà U tham gia chơi hụi, vay tiền của bà L, số tiền này dùng để trang trãi sinh hoạt trong gia đình, nên khi nợ hụi thì phải có nghĩa vụ liên đới cùng nhau thanh toán nợ. Do dó, bà L khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Đ và bà U cùng có nghĩa vụ trả nợ là phù hợp.

[4] Về nội dung vụ án: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hụi. Bà L là chủ hụi, bà U là hụi viên đã tham gia nhiều dây hụi khác nhau (theo bản kê) và nợ tiền hụi chết, tiền vay. Quá trình tham gia hụi, vay tiền đến ngày ngày 27/11/2019 các đương sự xác nhận lại với nhau cụ thể: Bà Trương Thị U thừa nhận còn nợ lại bà L số tiền nợ hụi 116.500.000 đồng, số tiền vay 43.000.000

đồng, tổng số tiền vợ chồng ông Đ và bà U hốt hụi và bà L phải chung hụi là 159.500.000 đồng, bà U hẹn thanh toán cho bà L 3.000.000 đồng/tháng, bà U thanh toán nợ được 2.100.000 đồng rồi ngưng cho đến nay, ông Đ có biết việc bà U tham gia chơi hụi do bà L làm chủ và vay tiền của bà L nhưng không ngăn cản, số tiền lãi được sử dụng vào mục đích chung của gia đình nên ông Đ phải có nghĩa vụ thanh toán nợ hụi và nợ vay cùng với bà U. Do không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ hụi, nợ vay nên bà L khởi kiện ông Đ và bà U tại Tòa án. Từ căn cứ nêu trên, thấy rằng yêu cầu thanh toán nợ hụi, nợ vay của bà L đối với ông Đ, bà U là có căn cứ chấp nhận toàn bộ, buộc ông Đặng Văn Đ và bà Trương Thị U có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Ngô Kiều L số tiền nợ hụi 114.400.000 đồng, tiền nợ vay 43.000.000 đồng, tổng cộng 157.400.000 đồng *(một trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).*

[5] Về án phí: Bà Ngô Kiều L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; ông Đặng Văn Đ và bà Trương Thị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, 466, 471, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Kiều L đối với ông Đặng Văn Đ và bà Trương Thị U, về việc thanh toán tiền nợ hụi, tiền nợ vay.

Buộc ông Đặng Văn Đ và bà Trương Thị U có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Ngô Kiều L số tiền nợ hụi 114.400.000 đồng, tiền nợ vay 43.000.000 đồng, tổng cộng 157.400.000 đồng *(một trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).*

Kể từ khi có quyết định và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Văn Đ và bà Trương Thị U phải nộp 7.870.000 đồng *(bảy triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).*

Bà Ngô Kiều L không phải nộp tiền tạm ứng án phí. Ngày 29/11/2022, bà Ngô Kiều L có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 3.935.000 đồng *(ba triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003195, bà L được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Lan Anh